ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA

TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2006

1. Họ và tên nghiên cứu sinh: TRỊNH THUÝ HƯƠNG

2.Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 10/02/1981

4. Nơi sinh: Thái Nguyên

5. Quyết định công nhận nghiên cứu sinh: Số 4152/ SĐH ngày 15/7/2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Tên đề tài luận án: "Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa từ năm 1996 đến năm 2006"

7. Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

8. Mã số: 62 22 56 01

9. Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Viết Thảo

10. Tóm tắt các kết quả mới của luận án:

- Hệ thống hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam liên quan đến vấn đề đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa giai đoạn 1996 - 2006

- Trình bày và phân tích quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ đạo thực hiện hoạt động đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa giai đoạn 1996 – 2006. Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá.

- Đánh giá về ưu, khuyết điểm của Đảng trong lãnh đạo hoạt động đối ngoại về văn hóa. Rút ra một số kinh nghiệm từ sự lãnh đạo của Đảng về vấn đề này.

- Đặc biệt, tác giả đã sưu tầm được một hệ thống các văn bản liên quan đến đề tài của luận án. Làm phong phú thêm vốn thông tin về sử học liên quan đến đối ngoại và văn hóa, hợp tác, giao lưu văn hóa quốc tế của Việt Nam giai đoạn 1986 - 2006.

11. Khả năng ứng dụng trong thực tế:

Các kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng để biên soạn các bài giảng chuyên đề về đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là vấn đề đối ngoại trên lĩnh vực văn hoá (thời kỳ 1996 – 2006) hay ngoại giao văn hoá Việt Nam thời kỳ đổi mới, thiết thực phục vụ cho các trường Đại học thực hiện việc đưa môn học Ngoại giao văn hoá vào giảng dạy như trường Đại học Văn hoá; Học viện Ngoại giao; Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

12. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

- Nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng CSVN trên lĩnh vực đối ngoại văn hoá giai đoạn 2006 – 2011 (vì trên thực tế, giai đoạn này hoạt động ngoại giao văn hoá nở rộ).

- Nghiên cứu việc sử dụng văn hoá dân tộc như một sức mạnh nội sinh (còn gọi là sức mạnh mềm) trong việc thực hiện mục tiêu quốc gia cũng như mục tiêu đối ngoại của một số nước điển hình trên thế giới và những vấn đề đặt ra đối với Đảng và Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực này.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận án:

1. Trịnh Thuý Hương (2008), “Hoạt động văn hoá đối ngoại: những kết quả ban đầu”, Tạp chí Lý Luận Chính trị (3), tr. 37 - 41.

2. Trần Kim Cúc và Trịnh Thuý Hương (2011), “Văn hoá đối ngoại theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh”. Tạp chí Lý Luận Chính trị (10), tr. 3 - 8.

3. Trịnh Thúy Hương (2011), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về nội dung của văn hoá đối ngoại Việt nam”, in trong Kỷ yếu Hội thảo “Văn hoá đối ngoại trong thế giới hội nhập”, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, tr. 69 - 77.

4. Trịnh Thuý Hương (2012), “Ngoại giao văn hoá trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế”, Tạp chí Lịch sử Đảng (4), tr. 57 - 60 & 77.

5. Trịnh Thuý Hương (2012), “Một số nội dung cơ bản trong đường lối đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới”, Tạp chí Giáo dục lý luận (5), tr. 42 - 43 & 51.

6. Trịnh Thúy Hương (2012), “Trao đổi văn hoá với nước ngoài giai đoạn 1954 - 1975”, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật (336), tr. 96 - 99.